

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

---

**NGUYỄN THÁI HỌC**

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC  
CÁC MÔN MỸ THUẬT CƠ SỞ  
TẠI KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ BÁCH KHOA HÀ NỘI**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LÝ LUẬN  
VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN MỸ THUẬT  
Khóa 4 (2017 - 2019)**

**Hà Nội, 2019**

**CÔNG TRÌNH NÀY ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THIỆN TẠI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Trần Đình Tuấn**

Phản biện 1: PGS.TS. Lê Văn Tạo

Phản biện 2: PGS.TS. Trang Thanh Hiền

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ tại  
Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương  
Ngày 21 tháng 11 năm 2019

**Có thể tìm hiểu luận văn tại Thư viện Trường Đại học  
Sư phạm Nghệ thuật Trung ương**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Là giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy các môn MTCS trong chương trình đào tạo nghề TKĐH tại Khoa CNTT - Trường CĐNBKHN, qua quá trình giảng dạy, tổng hợp số liệu về kết quả học tập sau nhiều khóa học, tác giả nhận thấy chất lượng sinh viên ra trường chưa thực sự tốt, chưa đáp ứng được nhu cầu về nguồn nhân lực có kỹ thuật có chất lượng cao của xã hội. Qua nghiên cứu các điều kiện thực tế tại nhà trường, tác giả nhận thấy nguyên nhân cơ bản dẫn đến kết quả chưa tốt chính là chất lượng đào tạo các môn MTCS còn một số tồn tại nhất định:

- Hình thức dạy học chưa phù hợp với đặc thù đào tạo nghề TKĐH mang tính ứng dụng CNTT như mục tiêu đào tạo đã đề ra;
- Phương pháp dạy học các môn MTCS chưa có sự đổi mới, chưa thúc đẩy được tính tích cực, sáng tạo của người học;
- Việc ứng dụng CNTT trong dạy học chưa thực sự được đẩy mạnh, chưa theo kịp xu thế xã hội mang tính công nghệ cao.

Những tồn tại đó cần được cải thiện sớm mới có thể nâng cao được chất lượng dạy học các môn kỹ thuật cơ sở. Chính vì vậy, tác giả lựa chọn tên đề tài luận văn của mình là: Nâng cao chất lượng dạy học các môn Kỹ thuật cơ sở tại Khoa Công nghệ thông tin Trường Cao đẳng nghề Bách Khoa Hà Nội.

### 2. Tình hình nghiên cứu

Tác giả tham khảo những công trình, tài liệu tiêu biểu sau:

- Triệu Khắc Lễ (2004), *Hình họa 1 - Giáo trình Cao đẳng Sư phạm*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Trịnh Ngọc Lâm (1984), *Hình họa cơ bản*, Tài liệu dạy học tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Hà Nội.
- Tạ Phương Thảo (2004), *Giáo trình Trang trí - Giáo trình Cao đẳng Sư phạm*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Lê Huy Văn, Trần Từ Thành (2010), *Cơ sở tạo hình*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
- Nguyễn Thị Minh Phương, Phạm Thị Thúy, Lê Việt Chung (2016), *Cẩm nang phương pháp sư phạm*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thu Tuấn (2011), *Phương pháp dạy học Kỹ thuật*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Nguyễn Quốc Toàn (2014), *Giáo trình Phương pháp dạy học mỹ*

*thuật*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Ngoài ra, tác giả cũng đã tìm hiểu một số Luận văn của các Thạc sĩ khóa trước tại trường ĐSVNNTTW.

Tính đến thời điểm hiện tại, tác giả chưa tìm thấy đề tài nào nghiên cứu nâng cao chất lượng dạy học các môn MTCS dành cho SV học nghề. Đây cũng là đề tài chưa từng được nghiên cứu tại trường CĐNBKHN kể từ khi thành lập trường (2009) đến nay.

Thông qua những công trình, tài liệu, đề tài luận văn, ... vừa nêu trên đây, tác giả đã tham khảo, nghiên cứu rất kỹ lưỡng, từ đó chọn lọc, kế thừa, phát huy, ... những nội dung phù hợp với đặc thù đào tạo nghề để hoàn thành đề tài Luận văn của mình.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát thực trạng dạy học các môn MTCS tại Khoa CNTT - Trường CĐNBKHN, tác giả đề xuất một số biện pháp hiệu quả và hợp lý nhằm nâng cao chất lượng dạy học các môn MTCS nói riêng, nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường nói chung.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Nghiên cứu bài giảng, giáo án dạy học, hình thức và PPDH các môn MTCS hiện đang áp dụng.
- Khảo sát, đánh giá thực trạng dạy học các môn MTCS.
- Đề xuất một số biện pháp góp phần nâng cao chất lượng dạy học các môn MTCS.
- Khảo sát tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp.
- Thực nghiệm sư phạm.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Hoạt động dạy học các môn MTCS tại Khoa CNTT, trường CĐNBKHN. Bao gồm các môn: Hình họa, Trang trí, Cơ sở tạo hình.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Phạm vi không gian: Nghề TKĐH tại Khoa CNTT - Trường CĐNBKHN.
- Phạm vi thời gian: Từ năm 2016 đến hết năm 2019.
- Phạm vi nội dung: 03 môn học MTCS đã nêu.

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

#### **5.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận**

Nghiên cứu, tổng hợp, hệ thống hóa và khái quát hóa tài liệu

liên quan đến dạy học các môn mỹ thuật cơ sở tại Khoa CNTT - Trường CĐNBKHN.

## **5.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn**

### **5.2.1. Phương pháp quan sát**

Tiến hành dự giờ, quan sát hoạt động dạy học các môn MTCS tại Khoa CNTT - Trường CĐNBKHN.

### **5.2.2. Phương pháp điều tra giáo dục**

Sử dụng hệ thống câu hỏi để thăm dò, khảo sát ý kiến GV và SV về thực trạng dạy học các môn MTCS tại Khoa CNTT - Trường CĐNBKHN.

### **5.2.3. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động sư phạm**

Sử dụng trong việc phân tích, nghiên cứu, đánh giá thực trạng dạy học cũng như kết quả thực nghiệm sư phạm.

### **5.2.5. Phương pháp thực nghiệm sư phạm**

Thực nghiệm áp dụng những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn MTCS đã đề xuất đối với SV nghề TKĐH tại Khoa CNTT - Trường CĐNBKHN.

## **5.3. Nhóm phương pháp nghiên cứu hỗ trợ**

Thông kê, so sánh kết quả trước và sau thực nghiệm thông qua xử lý số liệu khảo sát, thực nghiệm, lập bảng, vẽ biểu đồ, ...

## **6. Những đóng góp của luận văn**

Khi bảo vệ thành công, những kết quả nghiên cứu của luận văn có thể có những đóng góp cụ thể:

- Thúc đẩy mạnh mẽ việc vận dụng hình thức dạy học tích hợp trong dạy học các môn MTCS;
- Áp dụng nhiều hơn những PPDH mới theo hướng tích cực, phù hợp với đặc thù, tính chất của việc đào tạo nghề TKĐH máy tính;
- Khích lệ GV ứng dụng và khai thác tối đa thành tựu của CNTT trong dạy học nhằm bắt kịp với xu thế xã hội.

## **7. Cấu trúc của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn gồm có 02 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn dạy học các môn mỹ thuật cơ sở tại Khoa Công nghệ thông tin Trường Cao đẳng nghề Bách Khoa Hà Nội.

Chương 2: Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn Mỹ thuật cơ sở tại Khoa Công nghệ thông tin Trường Cao đẳng nghề Bách Khoa Hà Nội.

**Chương 1**  
**CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN DẠY HỌC CÁC MÔN**  
**MỸ THUẬT CƠ SỞ TẠI KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ BÁCH KHOA HÀ NỘI**

**1.1. Cơ sở lý luận**

**1.1.1. Một số khái niệm cơ bản về dạy học**

*1.1.1.1. Khái niệm dạy học*

Theo quan điểm giáo dục hiện đại, GV không chỉ là người mang kiến thức đến cho người học mà cần phải dạy cho người học cách tìm kiếm, chiếm lĩnh kiến thức để đảm bảo cho việc tự học suốt đời.

Dạy học là hai hoạt động gồm hoạt động dạy của GV và hoạt động học của người học có tính tương tác cao, không thể tách rời nhau nhằm hướng tới mục tiêu hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất, cũng như kỹ năng của người học.

Bản chất cơ bản của quá trình dạy học bao gồm:

- Quá trình nhận thức, quá trình tâm lý của người học;
- Quá trình tiến triển của xã hội;
- Quá trình người học vừa là khách thể vừa là chủ thể;
- Quá trình động, vừa mang tính ổn định và bất ổn định;
- Quá trình chịu sự tác động của các điều kiện bên ngoài và điều kiện bên trong không gian dạy học;
- Quá trình điều khiển và điều chỉnh của GV kết hợp với quá trình tự điều khiển và tự điều chỉnh của người học.

Trong dạy học cần đảm bảo tính vừa sức chung, vừa sức riêng.

Người dạy đóng vai trò chủ đạo, tổ chức và điều khiển quá trình dạy học. Người học là đối tượng khách thể và là chủ thể nhận thức.

*1.1.1.2. Hình thức tổ chức dạy học*

*a) Khái niệm về hình thức tổ chức dạy học*

Hình thức tổ chức dạy học là cách sắp xếp, tổ chức các biện pháp sư phạm.

*b) Một số hình thức tổ chức dạy học tiêu biểu*

Loại 1: Các hình thức tổ chức dạy học nhằm tìm tòi tri thức, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo của người học.

Loại 2: Các hình thức tổ chức dạy học nhằm kiểm tra và đánh giá tri thức kỹ năng, kỹ xảo của người học.

Loại 3: Các hình thức tổ chức dạy học có tính chất ngoại khóa.

Tương ứng với 3 loại hình thức tổ chức dạy học nêu trên, chúng ta có thể kể ra một số tên gọi được cụ thể hóa như sau:

- Căn cứ vào địa điểm diễn ra quá trình dạy học, ta có:
  - + Hình thức thức dạy học trên lớp.
  - + Hình thức tổ chức dạy học ngoài lớp.
- Căn cứ vào sự chỉ đạo của GV, ta có:
  - + Hình thức dạy học toàn lớp.
  - + Hình thức tổ chức dạy học theo nhóm.
  - + Hình thức tổ chức dạy học cá nhân.
  - + Hình thức tổ chức dạy học tích hợp.

### 1.1.1.3. Phương pháp dạy học

#### a) Phương pháp dạy học

\* *Khái niệm:*

Theo tác giả Phan Thị Hồng Vinh: Phương pháp dạy học là cách thức hoạt động phối hợp thống nhất của giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học được tiến hành dưới vai trò chủ đạo của giáo viên nhằm thực hiện tối ưu mục tiêu và các nhiệm vụ dạy học.

\* *Đặc điểm của phương pháp dạy học:*

PPDH mang đặc điểm của phương pháp nói chung; PPDH chịu sự chi phối của mục đích dạy học; PPDH chịu sự chi phối của nội dung dạy học; Hiệu quả của phương pháp phụ thuộc vào trình độ nghiệp vụ sư phạm của GV;

Những PPDH thường được sử dụng phối hợp để giải quyết tốt các nhiệm vụ dạy học khác nhau.

#### b) Phương pháp dạy học tích cực

\* *Quan niệm về phương pháp dạy học tích cực*

Thuật ngữ Phương pháp dạy và học tích cực được dùng để chỉ những phương pháp giáo dục/dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của người học

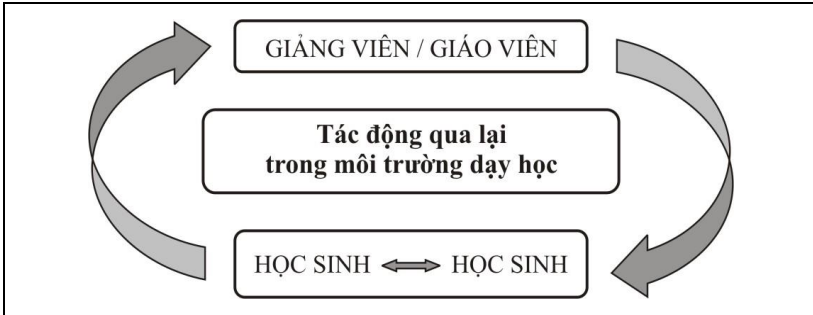
Mục đích của việc áp dụng những PPDH tích cực là nhằm phát triển ở người học năng lực sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề.

Lợi ích của dạy học tích cực là người học cảm thấy được học chứ không phải bị ép học.

\* *Bản chất của dạy học tích cực là:*

- Khai thác động lực học tập ở SV để phát triển chính họ.
- Coi trọng lợi ích, nhu cầu của cá nhân của người học.

Trong dạy học tích cực, mối quan hệ giữa GV với HS, giữa HS với nhau được thể hiện qua sơ đồ sau đây:



### Sơ đồ 1.2: Mối quan hệ giữa GV và HS trong dạy học tích cực

\* Những dấu hiệu đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực:

- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động của HS.
- Tăng cường hoạt động học tập cá nhân và sự hợp tác.
- Chú trọng đến sự hứng thú của HS và nhu cầu xã hội.
- Dạy học coi trọng hướng dẫn tìm tòi.
- Kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò.

#### 1.1.2. Vai trò và đặc điểm của các môn học mỹ thuật cơ sở hiện đang dạy học tại trường Cao đẳng nghề Bách Khoa Hà Nội

##### 1.1.2.1. Vai trò

Vai trò của các môn MTCS vô cùng quan trọng trong học tập của SV. Bởi đây là những môn học mỹ thuật đầu tiên và duy nhất mà SV được tiếp xúc. Trước khi vào học nghề TKĐH, SV thậm chí còn chưa bao giờ cầm bút vẽ. Do đặc thù khác biệt đó, vai trò của chúng lại càng trở lên quan trọng hơn bao giờ hết.

##### a) Vai trò của môn Hình họa

Tác giả Triệu Khắc Lễ đã từng khẳng định: Hình họa là môn học cơ bản, có vai trò quan trọng trong học tập, rèn luyện và sáng tạo nghệ thuật. Ông cũng nhận định: Thực tế cho thấy các họa sĩ nổi tiếng thế giới trong và ngoài nước, dù ở thời đại nào cũng có trình độ vẽ hình họa rất tốt. Hình họa có mối quan hệ, tác động tích cực tới các môn học trong mỹ thuật. Người có khả năng vẽ hình họa tốt sẽ có khả năng học tốt các môn học khác trong mỹ thuật. Thực tế lịch sử đã chứng minh, nhiều tấm gương là những họa sĩ nổi tiếng đều rất coi trọng hình họa, họ nghiên cứu hình họa suốt cả cuộc đời mình như Mikenlanggio, Picasso, Nguyễn Gia Trí, Trần Văn Cẩn, Tô Ngọc Vân, Bùi Xuân Phái, ...



### *b) Vai trò của môn Trang trí*

Tác giả Tạ Phương Thảo cho rằng: Trang trí gắn liền với nghệ thuật hội họa kể từ khi con người biết đến nghệ thuật biểu hiện. Trang trí có tầm quan trọng lớn trong cuộc sống của xã hội và con người,... Qua các bài học trang trí, sinh viên hiểu về cái đẹp của mảng hình, đường nét và màu sắc phối hợp với nhau để tạo thành một tổng thể thống nhất trên một bề mặt không gian nhất định.

Chỉ bấy nhiêu thôi đã đủ để chúng ta có thể khẳng định được vai trò vô cùng quan trọng của môn học đối với đào tạo mỹ thuật.

### *c) Vai trò của môn Cơ sở tạo hình*

Các tác giả Lê Huy Văn, Trần Từ Thành nhận định môn Cơ sở tạo hình đóng vai trò rất quan trọng đối với người học mỹ thuật. Theo các ông: Những vấn đề cơ bản của trật tự thị giác gắn bó mật thiết với bất kỳ một bố cục nào bất luận nó là bố cục của một bức tranh hay tạo hình của một sản phẩm ứng dụng ...

Thực tế cho thấy, môn Cơ sở tạo hình đã và đang là môn học MTCS không thể thiếu trong đào tạo SV mỹ thuật tại các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp về mỹ thuật.

#### *1.1.2.2. Đặc điểm*

- Đóng vai trò vô cùng quan trọng trong đào tạo mỹ thuật.
- Nội dung đào tạo gồm những kiến thức hết sức cơ bản.
- Được ưu tiên dạy học với thời lượng nhiều.
- Kết quả tác động trực tiếp đến dạy học chuyên ngành.

#### *a) Đặc điểm của môn Hình họa*

Môn học trang bị cho người học những kiến thức quan trọng và cơ bản nhất về nét, mảng, hình, khối, tỷ lệ, sáng tối và đậm nhạt.

Hình họa là môn học đầu tiên mà người học mỹ thuật cần phải tiếp xúc và học tập, nó vô cùng quan trọng trong đào tạo mỹ thuật. Khi học tập môn Hình họa, nếu người học có kiến thức tốt về toán học. Bên cạnh đó, người học cần có sự cảm nhận tinh tế, có kỹ năng khéo léo (hay còn gọi là năng khiếu). Cuối cùng là sự cần cù, hăng say thực hành, vẽ nhiều và thậm chí là vẽ đi vẽ lại một sự vật, hiện tượng nào đó với nhiều góc nhìn khác nhau.

#### *b. Đặc điểm của môn Trang trí*

Tác giả Tạ Phương Thảo từng viết: Trang trí là môn học cơ bản của ngành học mỹ thuật và được học một cách có hệ thống ở các cấp học từ hệ Đại học, Cao đẳng đến các lớp học phổ thông. Các bài tập trong môn học được lấy cảm hứng từ vẻ đẹp của thiên nhiên, khai

thác chúng để tạo ra những sản phẩm trang trí phục vụ nhu cầu thẩm mỹ của con người: Vẽ theo thiên nhiên, tiếp nhận thiên nhiên và sáng tạo trên cơ sở nhận thức về thiên nhiên là điều không bao giờ được xa rời đối với người họa sĩ. Chính vì vậy, người học cần có tình yêu với thiên nhiên, biết khai thác thiên nhiên, cách điệu, vận dụng vào bài tập trang trí cơ bản cũng như sáng tác theo chủ đề.

*c. Đặc điểm của môn Cơ sở tạo hình*

Các tác giả Lê Huy Văn, Trần Từ Thành đã từng khẳng định: Việc giảng dạy nguyên lý thị giá trong các trường nghệ thuật là cơ sở để đào tạo năng khiếu có mục tiêu, là nền móng phát triển khả năng tư duy nghệ thuật. Các ông cho rằng những yếu tố đó được coi là cơ sở của ngôn ngữ tạo hình mà mỗi người học mỹ thuật cần phải trang bị. Người học phải trải qua rất nhiều bài thực hành.

**1.2. Cơ sở thực tiễn**

**1.2.1. Chương trình đào tạo nghề Thiết kế đồ họa tại Khoa Công nghệ thông tin**

- Tính đến năm học 2016 - 2017, chương trình đào tạo nghề TKĐH tại Khoa CNTT - Trường CĐNBKHN gồm:

**Bảng 1.1: Tổng quan Chương trình đào tạo nghề TKĐH**

Thời gian đào tạo toàn Khoá học	3 năm
Thời gian thực học	2.925 giờ
Tổng số môn học đào tạo	39 môn
Các môn Mỹ thuật cơ sở	5 môn
Các môn Mỹ thuật chuyên ngành TKĐH	4 môn
Các môn công cụ (Phần mềm TKĐH)	9 môn

**1.2.2. Đặc điểm của sinh viên nghề Thiết kế đồ họa - Khoa Công nghệ thông tin**

- Điểm xét tuyển đầu vào trung bình năm học 2016 - 2017 là không cao: 5,67 điểm/SV; Biên độ điểm xét tuyển rộng: từ 5,15 điểm - 6,25 điểm; Trình độ nhận thức của SV chưa cao, chưa đồng đều.

- Sinh viên theo học nghề TKĐH tại Khoa CNTT đại đa số chưa được học vẽ, rất ít SV có năng khiếu mỹ thuật.

- Sinh viên theo học nghề TKĐH, Khoa CNTT khá ngoan ngoãn, hiền lành, chăm chỉ, kiên trì theo đuổi nghề nghiệp. Họ rất đam mê CNTT, có kiến thức, kỹ năng cơ bản về CNTT.

- Sinh viên say mê với lập trình, có kỹ năng sử dụng các phần mềm trong thiết kế.

### 1.3. Khái quát về trường Cao đẳng nghề Bách Khoa Hà Nội

#### 1.3.1. Khái quát chung

Trường CĐNBKHN được thành lập năm 2009. Đây là cơ sở đào tạo nghề có uy tín trong hệ thống đào tạo nghề của Quốc gia. Quy mô đào tạo của trường hiện là trên 5.000 sinh viên hệ Cao đẳng nghề chính quy với 17 nghề đào tạo thuộc 5 Khoa chuyên môn: Khoa Công nghệ Thông tin ; Khoa Điện tử Viễn thông; Khoa Cơ khí; Khoa Điện & Bảo dưỡng công nghiệp; Khoa Kinh tế & Quản lý.

#### 1.3.2. Vị trí các môn học mỹ thuật cơ sở

- Môn Hình họa được chia thành 2 môn học: (Dạy học ở Học kỳ 2 và Học kỳ 3, thời lượng mỗi môn 90 tiết)

- Môn Trang trí được gọi là: Khoa học màu sắc và nghiên cứu thiên nhiên (Dạy học ở Học kỳ 2, thời lượng 90 tiết)

- Môn Cơ sở tạo hình được chia thành 2 môn học: (Dạy học ở Học kỳ 3 với thời lượng 90 tiết; ở Học kỳ 4 với thời lượng 60 tiết)

#### 1.3.3. Cơ sở hạ tầng phục vụ dạy học các môn mỹ thuật cơ sở

Có phòng học thực hành phần mềm với trang bị hiện đại, đảm bảo vệ sinh công nghiệp; Có đầy đủ máy tính, máy chiếu, máy in; Đã liên kết với nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực mỹ thuật, in ấn,...

Bên cạnh đó, vẫn còn tình trạng thiếu phòng học dẫn đến hiện trạng tăng ca, ghép lớp học; Một vài điều kiện về không gian, ánh sáng, thiết bị,... chưa đáp ứng đặc thù của đào tạo mỹ thuật; Hệ thống học liệu, giáo trình còn chưa hoàn thiện; ...

### 1.4. Thực trạng dạy học các môn mỹ thuật cơ sở

#### 1.4.1. Thực trạng chung

##### 1.4.1.1. Về nội dung và thời lượng dạy học

**Bảng 1.2: Tổng hợp thời gian, thời lượng dạy học các môn MTCS**

Mã số	Môn học	Học kỳ	Thời lượng
MH12	Hình họa Cơ bản	2	90 tiết
MH15	Khoa học màu sắc và nghiên cứu thiên nhiên	2	90 tiết
MH19	Hình họa ứng dụng	3	90 tiết
MH21	Cơ sở tạo hình trên mặt phẳng	4	90 tiết
MH29	Cơ sở tạo hình khối không gian	4	60 tiết

##### 1.4.1.2. Về hình thức tổ chức dạy học

- Áp dụng hình thức dạy học trên lớp:

- + Địa điểm: Trường CĐNBKHN.
- + Thời lượng tiết học: 45 phút.
- + Thời lượng buổi học: 05 tiết.
- + Phương tiện dạy học: Bảng phấn, máy chiếu.
- + Học liệu: Bài giảng, giáo án, các bài tập mẫu, ...
- + Dụng cụ học tập: SV tự trang bị.
- Áp dụng hình thức dạy học ngoài lớp:
  - + Chiếm khoảng 8,3% lượng dạy học.
- Kiểm tra chất lượng:
  - + Thi lý thuyết: Trắc nghiệm và tự luận.
  - + Thi thực hành: Bài thi thực hành.

#### *1.4.1.3. Về phương pháp dạy học*

- Áp dụng PPDH truyền thống:
  - + GV thuyết giảng lý thuyết, SV ghi bài;
  - + GV cho SV xem bài tập mẫu;
  - + GV yêu cầu SV thực hành làm bài tập;
  - + SV thực hành theo sự hướng dẫn của GV;
  - + GV nhận xét, đánh giá và chấm điểm.

### **1.4.2. Thực trạng dạy học môn Hình họa**

#### *1.4.2.1. Về nội dung dạy học*

Môn Hình họa cơ bản được chia thành 2 môn học nhỏ. Mỗi môn học nhỏ đều có Đề cương.

#### *1.4.2.2. Về hình thức tổ chức dạy học*

- Áp dụng hình thức dạy học trên lớp đối với các tiết học lý thuyết và thực hành vẽ các bài theo mẫu. Áp dụng hình thức dạy học ngoài lớp đối với thực hành vẽ ký họa phong cảnh.

#### *1.4.2.3. Về phương pháp dạy học*

Chủ yếu sử dụng PPDH truyền thống: thuyết giảng lý thuyết; cho SV xem bài tập mẫu; yêu cầu SV vẽ bài.

### **1.4.3. Thực trạng dạy học môn Trang trí**

#### *1.4.3.1. Về nội dung dạy học*

Môn Trang trí được gọi tên là Khoa học màu sắc và nghiên cứu thiên nhiên. Có Đề cương môn học.

#### *1.4.3.2. Về hình thức tổ chức dạy học*

- Áp dụng hình thức dạy học trên lớp đối với các tiết lý thuyết chung, các bài tập thực hành cách điệu, vẽ màu, vẽ bố cục, ... Áp dụng hình thức dạy học ngoài lớp đối với những bài thực hành vẽ ký họa nghiên cứu hoa lá, động vật.

### 1.4.3.3. Về phương pháp dạy học

Chủ yếu sử dụng PPDH truyền thống: thuyết giảng lý thuyết; cho SV xem bài tập mẫu; yêu cầu SV làm bài tập; cuối bài tập GV nhận xét chung, đánh giá và chấm điểm, ...

### 1.4.4. Thực trạng dạy học môn Cơ sở tạo hình

#### 1.4.4.1. Về nội dung dạy học

Môn Cơ sở tạo hình được chia thành 2 môn học nhỏ. Mỗi môn học nhỏ đều có Đề cương.

#### 1.4.4.2. Về hình thức tổ chức dạy học

- Áp dụng hình thức dạy học trên lớp đối với các tiết học lý thuyết và thực hành. Áp dụng hình thức dạy học ngoài lớp đối với những bài thực hành vẽ nghiên cứu khối tự nhiên.

#### 1.4.4.3. Về phương pháp dạy học

Chủ yếu sử dụng PPDH truyền thống: thuyết giảng lý thuyết; cho SV xem bài tập mẫu; yêu cầu SV làm bài tập; cuối bài tập GV nhận xét chung, đánh giá và chấm điểm, ...

### 1.4.5. Đánh giá thực trạng dạy học các môn mỹ thuật cơ sở

#### 1.4.5.1. Ưu điểm

- Khoa CNTT mời được nhiều GV thỉnh giảng đã từng đảm nhận giảng dạy các môn MTCS của các trường đại học chuyên nghiệp về giảng dạy. Họ có kiến thức bao quát về mỹ thuật hơn so với nội dung ghi trong Đề cương môn học. Họ có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy nên việc truyền đạt cho SV rất chuyên nghiệp.

- Một số GV thỉnh giảng có nhiều kinh nghiệm trong đào tạo nghề nên nội dung giảng dạy của họ thường sát với đặc thù dạy nghề.

- Song song với học tập các môn MTCS, sinh viên được học nhiều phần mềm TKĐH chuyên dụng. Đây là điều rất quý, góp phần tích cực cho dạy học các môn MTCS.

- Tuy SV theo học nghề TKĐH Khoa CNTT có chỉ số nhận thức khá thấp về mỹ thuật, nhưng họ lại khá ngoan ngoãn, chăm chỉ.

- Cơ sở hạ tầng về CNTT phục vụ dạy học MTCS rất tốt.

#### 1.4.5.2. Hạn chế

\* Về hình thức tổ chức dạy học:

- Áp dụng hình thức dạy học trên lớp là chủ yếu.

- Nếu có nhiều hơn 2 hình thức nêu trên, SV sẽ có nhiều hơn cơ hội học tập, thể hiện được tối đa khả năng của bản thân.

\* Về phương pháp dạy học:

- Áp dụng duy nhất một PPDH truyền thống mà ngày nay chúng

ta gọi là dạy học thụ động:

- GV chưa chủ động áp dụng các hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực đã và đang được dạy học hiện nay.

*\* Về áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học:*

- Hầu hết GV chưa tận dụng những lợi thế sẵn có của CNTT đưa vào dạy học.

- Một số GV do không quen sử dụng những trang thiết bị mới, công nghệ mới, họ vẫn dạy học theo cách truyền thống.

***Tiểu kết:***

Thông qua Chương 1 của Luận văn, tác giả đã nêu được một số khái niệm cơ bản liên quan đến dạy học và những hình thức, PPDH học tích cực. Bên cạnh đó, tác giả cũng đã nêu được tổng quát chương trình đào tạo nghề TKĐH tại Khoa CNTT nói chung cũng như làm rõ được những đặc điểm, vai trò của các môn MTCS đối với đào tạo mỹ thuật nói riêng.

Tác giả đã giới thiệu được tổng quan lịch sử phát triển, quy mô, loại hình, ngành nghề đào tạo cũng như đặc điểm về cơ sở hạ tầng hiện có, đặc điểm của SV theo học nghề TKĐH tại đây.

Tóm lại, qua Chương 1, tác giả đã làm rõ những cơ sở lý luận cũng như đã nêu ra những cơ sở thực tiễn xác đáng và đánh giá được những ưu -nhược điểm trong hoạt động dạy học các môn MTCS. Đây là tiền đề vững chắc để tác giả tiếp tục khảo sát, nghiên cứu, đề xuất các biện pháp hợp lý nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học các môn MTCS tại Khoa CNTT - Trường CĐNBKHN.

**Chương 2**  
**BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC**  
**CÁC MÔN MỸ THUẬT CƠ SỞ**  
**TẠI KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ BÁCH KHOA HÀ NỘI**

**2.1. Đổi mới hình thức và phương pháp dạy học theo hướng tích cực**

**2.1.1. Áp dụng hình thức dạy học tích hợp**

Nên áp dụng hình thức dạy học tích hợp đối với từng giờ học, với từng nội dung dạy học từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp.

Đây là hình thức dạy học phù hợp với đào tạo nghề dựa trên cơ sở tiếp cận năng lực thực hiện. Trong đó, năng lực thực hiện được coi như sự tích hợp của 03 thành phần cơ bản: Kiến thức (lý thuyết) - Kỹ năng (thực hành) - Thái độ nghề nghiệp.

Với hình thức dạy học này, SV được trải nghiệm thực hành và tạo ra sản phẩm ngay từ những giờ học, buổi học đầu tiên của mỗi môn học.

**2.1.2. Áp dụng một số phương pháp dạy học tích cực**

Để nâng cao chất lượng dạy học các môn MTCS trong đào tạo nghề ở trình độ cao đẳng, theo tác giả chúng ta có thể áp dụng một số PPDH tích cực sau đây:

*a) Phương pháp công đoạn*

Áp dụng trong trường hợp cần truyền đạt một khối lượng nội dung lớn. Đây là tình huống thường gặp trong giáo dục ở Việt Nam. Các GV thường phàn nàn rằng họ phải đảm bảo tiến độ giảng dạy của chương trình với khối lượng nội dung lớn đã được định trước, trong khi thời gian lại eo hẹp. Phương pháp này là sự lựa chọn tốt để thay đổi nhịp điệu truyền đạt thông tin và tránh việc thuyết trình quá dài.

*b) Phương pháp tình huống*

Phương pháp tình huống là một PPDH tích cực, GV sử dụng một tình huống trong thực tế hoặc hư cấu để truyền tải, minh họa cho một chủ đề, một nội dung hoặc để rút ra các bài học kinh nghiệm. Đây là một trong những cách thức tốt nhất để liên hệ lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành.

*c) Phương pháp dạy học cầm tay chỉ việc*

Đây là PPDH chỉ nên áp dụng trong nhóm nhỏ, sao cho cả nhóm đều thực hành được và giáo viên quan sát, giúp đỡ được tất cả mọi

người học.

*d) Phương pháp dạy học trực quan hóa*

Đề tiếp thu kiến thức trên lớp có hiệu quả, người học không chỉ đọc, nghe, quan sát mà còn phải tham gia vào bài giảng. Trong đó, việc quan sát thông qua các giáo cụ trực quan (học bằng mắt) là một trong những PPDH hấp dẫn, có khả năng thu hút, lôi cuốn người học, giúp người học hiểu bài, nhớ bài tốt hơn. Theo ghi nhận của các nhà nghiên cứu về PPDH, nếu chỉ đọc thì mức độ ghi nhớ đạt 10%, chỉ nghe đạt 20%, nhưng nếu cộng thêm nhìn thì mức độ ghi nhớ có thể đạt tới 50 - 60%.

*e) Phương pháp từng bước*

Phương pháp dạy học này thực chất là việc chia nhỏ nội dung dạy học thành từng bước đơn giản. Giáo viên làm mẫu các bước, giải thích, chốt lại để người học dễ nhớ, sau đó mới bắt đầu luyện tập (thực hành bằng phương pháp Cầm tay chỉ việc).

*g) Phương pháp dạy học theo hợp đồng*

Đây là một PPDH tích cực, theo đó mỗi người học (hoặc mỗi nhóm nhỏ) làm việc với một gói các nhiệm vụ khác nhau (nhiệm vụ bắt buộc và tự chọn) trong một khoảng thời gian nhất định.

## **2.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học**

### **2.2.1. Tích cực sử dụng bài giảng điện tử trong dạy học**

Đối với hệ thống bài giảng cho các môn học MTCS, dựa vào tiềm năng hiện có về các trang thiết bị CNTT phục vụ dạy học, công kết nối internet mạnh, máy tính, máy chiếu có cấu hình cao, ... của Khoa CNTT, GV có thể đưa các bài giảng điện tử vào dạy học.

- Với môn Hình họa: GV có thể sử dụng bài giảng điện tử để vừa vẽ hoặc vừa chiếu hình ảnh các mẫu, xoay đi xoay lại ở nhiều góc nhìn khác nhau (có thể sử dụng file 3D để mô phỏng), ... vừa lồng âm thanh bằng lời của mình vào đó để giải thích cho SV hiểu cấu trúc, luật xa gần, sắc độ, tỷ lệ, ... của các khối mẫu.

- Với môn Trang trí: GV có thể dùng bài giảng điện tử để hướng dẫn SV phương pháp làm các bài tập ở nhà bằng cách vừa vẽ hình, vừa thao tác lật, quay, copy, pha màu, tô màu, làm các dạng bố cục, .... (có thể sử dụng phần mềm CorelDRAW, Ilustrator, ... để mô phỏng), ... vừa lồng âm thanh bằng lời của mình vào đó để giải thích cho SV hiểu về họa tiết, cách điệu, màu, sắc độ, bố cục, ... của các bài tập.

- Với môn Cơ sở tạo hình: GV có thể sử dụng các phần mềm



CorelDRAW, Ilustrator,... (cho môn Cơ sở tạo hình trên mặt phẳng) và phần mềm 3D Max (cho môn Cơ sở tạo hình khối không gian) để mô phỏng một số dạng khái niệm như khái niệm về điểm, đường/nét, hình/mảng, khối, ... hay các biến thể của hình, khối trong không gian. Kết hợp lồng tiếng của mình để thuyết trình, hướng dẫn, chứng minh cho SV thấy rõ cơ sở, bản chất của tạo hình qua bài giảng điện tử.

Có thể khẳng định rằng việc đưa bài giảng điện tử vào dạy học là một bước tiến bộ của nhân loại trong dạy học nói chung, nó đã mang lại những lợi ích vô cùng lớn lao trong công cuộc giáo dục và đào tạo.

### **2.2.2. Số hóa tối đa các nội dung dạy học**

Theo quan sát của tác giả, khi lên lớp GV thường vẽ rất nhiều hình minh họa trên bảng phấn.

Để cải thiện tồn tại nêu trên, cần số hóa các nội dung dạy học, các bài tập thực hành. Có thể kể ra một số nội dung cụ thể như sau:

\* *Với môn Hình họa*: Chúng ta có thể số hóa tối đa các nội dung: Cấu trúc các khối cơ bản; Phương pháp dựng khung hình; Phương pháp đánh bóng; ...

\* *Với môn Trang trí*: Có thể số hóa được rất nhiều nội dung dạy học và các bài tập thực hành. Ví dụ: Vòng màu cơ bản; Hòa sắc; Trang trí cơ bản; .....

\* *Với môn Cơ sở tạo hình*: Có thể số hóa được nhiều nội dung về lý thuyết và các bài tập thực hành để đưa vào dạy học.

Việc số hóa các nội dung dạy học, các bài tập thực hành dùng trong dạy học là vô cùng quan trọng. Nó giảm bớt được rất nhiều thời gian so với việc GV vẽ hình bằng tay.

Để làm tốt được việc số hóa các nội dung dạy học, điều quan trọng nhất chính là các GV phải soạn được bài giảng bằng PowerPoint, trong đó có những hình vẽ liên quan đến nội dung của các bài học.

## **2.3. Khảo sát tính cần thiết và tính khả thi của những biện pháp**

### **2.3.1. Khái quát chung về khảo sát**

#### **2.3.1.1. Mục đích khảo sát**

Việc khảo sát nhằm kiểm tra tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp.

#### **2.3.1.2. Nội dung khảo sát**

Tác giả dự kiến khảo sát với 04 biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn MTCS.

**Bảng 2.1: Những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học**

BIỆN PHÁP	NỘI DUNG
Biện pháp 1	Áp dụng hình thức dạy học tích hợp
Biện pháp 2	Áp dụng một số phương pháp dạy học tích cực
Biện pháp 3	Tích cực sử dụng bài giảng điện tử trong dạy học
Biện pháp 4	Số hóa tối đa các nội dung dạy học

### 2.3.1.3. Tiến hành khảo sát

- Đối tượng khảo sát là 25 khách thể.
- Phương tiện khảo sát: Phiếu khảo sát ý kiến giáo viên (về tính cần thiết của những biện pháp) và Phiếu khảo sát ý kiến giáo viên (về tính khả thi của những biện pháp).

### 2.3.1.4. Tiêu chí đánh giá

- Có thang điểm về tính cần thiết và tính khả thi.

## 2.3.2. Kết quả khảo sát

### 2.3.2.1. Tính cần thiết của những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn Mỹ thuật cơ sở

Tiến hành khảo sát với 25 khách thể thông qua Phiếu khảo sát ý kiến giáo viên về tính cần thiết của các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn MTCS đã đề xuất, tác giả thu được kết quả đáng mừng: Lượng khách thể chọn Rất cần thiết từ 72% đến 92%, số khách thể còn lại đều chọn Cần thiết, không có khách thể nào chọn các biện pháp là Ít cần thiết hay Không cần thiết.

### 2.3.2.2. Tính khả thi của những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn Mỹ thuật cơ sở

Khảo sát với 25 khách thể thông qua Phiếu khảo sát ý kiến giáo viên về tính khả thi của các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn MTCS đã đề xuất, tác giả thu được kết quả khá khả quan: Số lượng khách thể chọn Rất khả thi đạt từ 72% đến 92%, những khách thể còn lại đều chọn Khả thi, không có khách thể nào chọn Ít khả thi hay Không khả thi. Từ đó có thể kết luận các biện pháp đều có tính khả thi là khá cao. Không có biện pháp nào ở mức trung bình hoặc thấp.

## 2.4. Thực nghiệm sư phạm

### 2.4.1. Khái quát chung về thực nghiệm

Sau khi khảo sát, đánh giá tính cần thiết và tính khả thi của những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn MTCS, tác giả nhận thấy việc thực nghiệm sư phạm là rất cần thiết.

Tác giả tiến hành dạy học thử các môn: Hình họa, Trang trí, Cơ sở tạo hình

#### 2.4.1.1. Mục đích thực nghiệm

Tổ chức thực nghiệm sư phạm nhằm mục đích khẳng định tính khoa học, tính khả thi và tính hiệu quả của các biện pháp.

#### 2.4.1.2. Nội dung thực nghiệm

Nội dung thực nghiệm cơ bản như sau:

*Môn Hình họa:* Theo Giáo án số 5.1

*Môn Trang trí:* Theo Giáo án số 6.1

*Môn Cơ sở tạo hình:* Theo Giáo án số 7.1

#### 2.4.1.3. Quy trình thực nghiệm

Bước 1: Xây dựng kế hoạch thực nghiệm

Bước 2: Chuẩn bị cơ sở vật chất cho lớp thực nghiệm

Bước 3: Chuẩn bị nội dung thực nghiệm

Bước 4: Chọn lớp thực nghiệm và lớp đối chứng

Bước 5: Tiến hành thực nghiệm

Bước 6: Đánh giá kết quả học tập của SV sau thực nghiệm

#### 2.4.1.4. Xử lý kết quả thực nghiệm

- Thống kê điểm của SV lớp thực nghiệm và lớp đối chứng.

- Xử lý các số liệu thu được bằng công thức tính giá trị phần trăm (%) và giá trị trung bình (TB).

- So sánh kết quả bảng điểm lớp thực nghiệm và lớp đối chứng.

#### 2.4.2. Tiến hành thực nghiệm

##### 2.4.2.1. Thực nghiệm dạy học môn Hình họa

##### a) Đối tượng, thời gian và địa bàn thực nghiệm

- Lớp thực nghiệm: TKĐH 3 Khóa 10 - Sỹ số 35 SV

- Lớp đối chứng: TKĐH 4 Khóa 10 - Sỹ số 35 SV

- Thời lượng thực nghiệm: 5 tiết (mỗi tiết 45 phút).

- Thời gian: Ngày 20 tháng 02 năm 2019.

- Địa bàn thực nghiệm: Trường CĐNBKHN.

##### b) Triển khai thực nghiệm

Bài thực nghiệm: **Vẽ khối lập phương**

Lớp thực nghiệm do GV Nguyễn Văn Thành giảng dạy. Áp dụng những PPDH tích cực gồm: PPDH trực quan; PPDH công đoạn; PPDH từng bước; PPDH cầm tay chỉ việc.

Lớp đối chứng do GV Phạm Văn Cần giảng dạy. Nội dung dạy học như lớp thực nghiệm; Dạy lý thuyết xong rồi chuyển qua dạy thực hành; GV áp dụng PPDH truyền thống; ...

#### 2.4.2.2. Thực nghiệm dạy học môn Trang trí

##### a) Đối tượng, thời gian và địa bàn thực nghiệm

- Lớp thực nghiệm: TKĐH 3 Khóa 10 - Sĩ số 35 SV
- Lớp đối chứng: TKĐH 4 Khóa 10 - Sĩ số 35 SV
- Thời lượng thực nghiệm: 5 tiết (mỗi tiết 45 phút).
- Thời gian: Ngày 21 tháng 02 năm 2019.
- Địa bàn thực nghiệm: Trường CĐNBKHN.

##### b) Triển khai thực nghiệm

Bài thực nghiệm: **Cách điều hoa lá**

Lớp thực nghiệm do GV Nguyễn Văn Thành giảng dạy. Áp dụng những PPDH tích cực bao gồm: PPDH trực quan; PPDH từng bước và PPDH theo hợp đồng.

Lớp đối chứng do GV Phạm Văn Cận giảng dạy. Nội dung dạy học như lớp thực nghiệm; Dạy lý thuyết xong rồi chuyển qua dạy thực hành; GV áp dụng PPDH truyền thống; ...

##### a) Đối tượng, thời gian và địa bàn thực nghiệm

- Lớp thực nghiệm: TKĐH 4 Khóa 09 - Sĩ số 32 SV
- Lớp đối chứng: TKĐH 5 Khóa 09 - Sĩ số 32 SV
- Thời lượng thực nghiệm: 5 tiết (mỗi tiết 45 phút).
- Thời gian: Ngày 22 tháng 02 năm 2019.
- Địa bàn thực nghiệm: Trường CĐNBKHN.

##### b) Triển khai thực nghiệm

Bài thực nghiệm: **Điểm và các yếu tố với điểm**

Lớp thực nghiệm do GV Nguyễn Văn Thành giảng dạy. Áp dụng những PPDH tích cực bao gồm: PPDH trực quan; PPDH công đoạn; PPDH từng bước và PPDH theo hợp đồng.

Lớp đối chứng do GV Phạm Văn Cận giảng dạy. Nội dung dạy học như lớp thực nghiệm; Dạy lý thuyết xong rồi chuyển qua dạy thực hành; GV áp dụng PPDH truyền thống; ...

#### 2.4.3. Kết quả thực nghiệm

##### 2.4.3.1. Kết quả thực nghiệm môn Hình họa

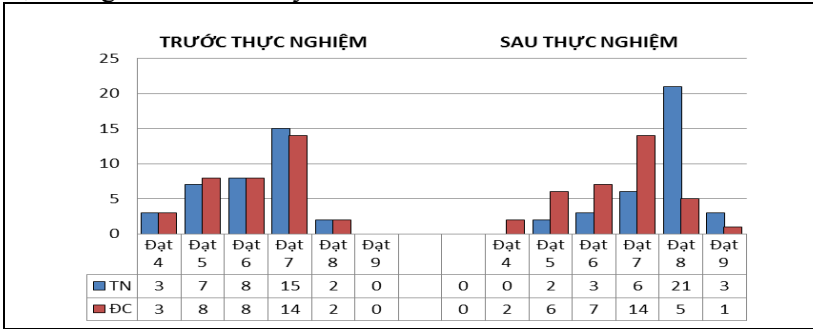
##### a) Kết quả trước thực nghiệm

Khi khảo sát, ta thấy mức độ nhận thức của SV lớp thực nghiệm và lớp đối chứng là tương đương nhau.

##### b) Kết quả sau thực nghiệm

Sau khi dạy học thực nghiệm có áp dụng những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học và PPDH tích cực như đã đề xuất, kết quả thu được: Lớp thực nghiệm có điểm trung bình cao hơn so với lớp đối

chúng ( $7,51 - 6,63 = 0,88$  điểm). Có thể thấy rõ điều này qua minh họa trong biểu đồ sau đây:



**Biểu đồ 2.1: Minh họa điểm trước và sau thực nghiệm môn Hình học**

Kết quả khảo sát nhận thức và thái độ học tập của SV thu được thể hiện như bảng dưới đây:

**Bảng 2.6: Mức độ hiểu bài và hứng thú của SV lớp thực nghiệm môn Hình học**

Mức độ hiểu bài	SV	%	Mức độ hứng thú	SV	%
Rất hiểu bài	9	25,71	Rất hứng thú	16	45,71
Hiểu bài	26	74,29	Hứng thú	19	54,29
Ít hiểu bài	0	-	Ít hứng thú	0	-
Không hiểu bài	0	-	Không hứng thú	0	-
Tổng	35	100	Tổng	35	100

Từ các kết quả thực nghiệm, có thể khẳng định việc áp dụng những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn MTCS bước đầu cho thấy những kết quả thiết thực. Qua đó góp phần nâng cao kết quả học tập môn Hình học nói riêng và các môn MTCS nói chung.

#### 2.4.3.2. Kết quả thực nghiệm môn Trang trí

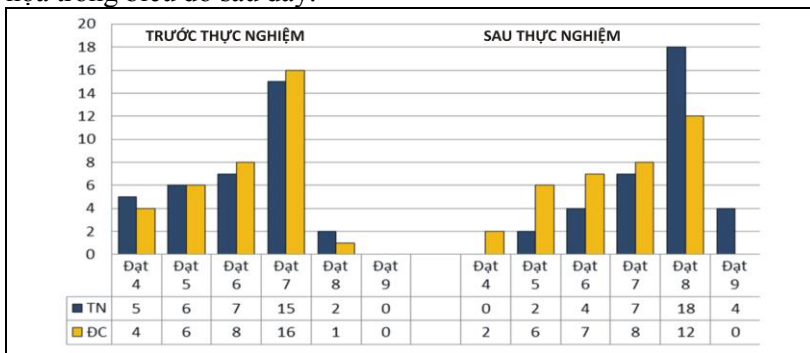
##### a) Kết quả trước thực nghiệm

Khi khảo sát, ta thấy mức độ nhận thức của SV lớp thực nghiệm và lớp đối chứng là tương đương nhau.

##### b) Kết quả sau thực nghiệm

Sau khi dạy học thực nghiệm có áp dụng những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học và PPDH tích cực như đã đề xuất, kết quả thu được: Lớp thực nghiệm có điểm trung bình cao hơn so với lớp đối

chúng ( $7,51 - 6,63 = 0,88$  điểm). Có thể thấy rõ điều này qua minh họa trong biểu đồ sau đây:



**Biểu đồ 2.2: Minh họa điểm trước và sau thực nghiệm môn Trang trí**

Kết quả khảo sát nhận thức và thái độ học tập của SV thu được thể hiện như bảng dưới đây:

**Bảng 2.9: Mức độ hiểu bài và hứng thú của SV lớp thực nghiệm môn Trang trí**

Mức độ hiểu bài	SV	%	Mức độ hứng thú	SV	%
Rất hiểu bài	8	22,86	Rất hứng thú	13	37,14
Hiểu bài	27	77,14	Hứng thú	22	62,86
Ít hiểu bài	0	-	Ít hứng thú	0	-
Không hiểu bài	0	-	Không hứng thú	0	-
Tổng	35	100	Tổng	35	100

Từ các kết quả thực nghiệm, có thể khẳng định việc áp dụng những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn MTCS bước đầu cho thấy những kết quả thiết thực. Qua đó góp phần nâng cao kết quả học tập môn Trang trí nói riêng và các môn MTCS nói chung.

#### 2.4.3.3. Kết quả thực nghiệm môn Cơ sở tạo hình

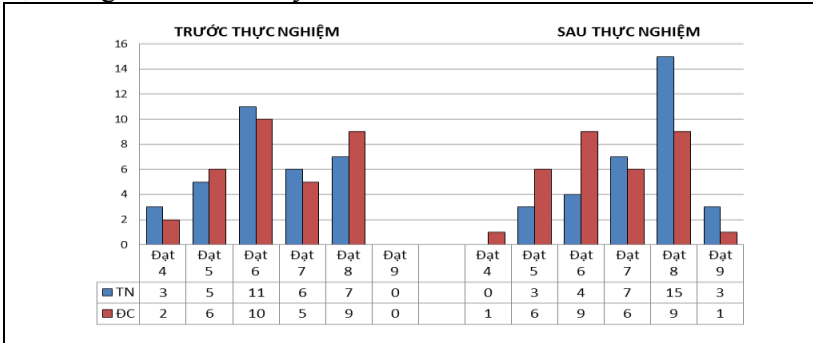
##### a) Kết quả trước thực nghiệm

Khi khảo sát, ta thấy mức độ nhận thức của SV lớp thực nghiệm và lớp đối chứng là tương đương nhau.

##### b) Kết quả sau thực nghiệm

Sau khi dạy học thực nghiệm có áp dụng những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học và PPDH tích cực như đã đề xuất, kết quả thu được: Lớp thực nghiệm có điểm trung bình cao hơn so với lớp đối

chúng ( $7,51 - 6,63 = 0,88$  điểm). Có thể thấy rõ điều này qua minh họa trong biểu đồ sau đây:



**Biểu đồ 2.2: Minh họa điểm trước và sau thực nghiệm môn Cơ sở tạo hình**

Kết quả khảo sát nhận thức và thái độ học tập của SV thu được thể hiện như bảng dưới đây:

**Bảng 2.12: Mức độ hiểu bài và hứng thú của SV lớp thực nghiệm môn Cơ sở tạo hình**

Mức độ hiểu bài	SV	%	Mức độ hứng thú	SV	%
Rất hiểu bài	6	18,75	Rất hứng thú	12	37,50
Hiểu bài	26	81,25	Hứng thú	20	62,50
Ít hiểu bài	0	-	Ít hứng thú	0	-
Không hiểu bài	0	-	Không hứng thú	0	-
Tổng	35	100	Tổng	35	100

Từ các kết quả thực nghiệm, có thể khẳng định việc áp dụng những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn MTCS bước đầu cho thấy những kết quả thiết thực. Qua đó góp phần nâng cao kết quả học tập môn Cơ sở tạo hình cũng như các môn MTCS.

**Tiểu kết:**

Chương 2 của Luận văn, tác giả đã trình bày và đề xuất 04 biện pháp cụ thể bao gồm:

- Biện pháp 1: Áp dụng hình thức dạy học tích hợp.
- Biện pháp 2: Áp dụng một số phương pháp dạy học tích cực.
- Biện pháp 3: Tích cực sử dụng bài giảng điện tử trong dạy học.
- Biện pháp 4: Số hóa tối đa các nội dung dạy học.

Thông qua khảo sát, tác giả nhận được nhiều sự đồng tình, ủng

hộ từ các GV và người làm chuyên môn. Chính vì vậy, tác giả có thể khẳng định rằng những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn MTCS do tác giả đề xuất có tính khả thi cao, rất cần thiết và có tác dụng tích cực đối với dạy học các môn MTCS.

Qua thực nghiệm sư phạm, tác giả cùng đồng nghiệp thu được những thành quả rất đáng mừng. Kết quả, thái độ học tập của SV thay đổi rõ rệt. Điều này càng khẳng định tính hiệu quả và tính khả thi của những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn MTCS.

Thông qua nghiên cứu đề tài, tác giả xin đưa ra một số kiến nghị sau:

- *Đối với Trường Cao đẳng nghề Bách Khoa Hà Nội:*

- Cần nghiên cứu, sớm đưa vào áp dụng hình thức dạy học tích hợp đối với các môn MTCS.

- Tập huấn và khuyến khích GV tăng cường áp dụng hình thức dạy học tích hợp.

- Tạo điều kiện cho GV nâng cao trình độ, kỹ năng khai thác, ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Đầu tư nhiều hơn nữa về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị dạy học chuyên dụng cho các môn MTCS.

- *Đối với đội ngũ giáo viên:*

- Áp dụng những hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào dạy học. Vận dụng chúng một cách linh hoạt, phù hợp với từng môn học, từng bài học cụ thể và phù hợp với đặc điểm, tâm sinh lý, mức độ nhận thức thực tế của SV. Tự đúc rút kinh nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm hay với đồng nghiệp.

- Cần tự học tập, nâng cao phẩm chất chuyên môn và kỹ năng ứng dụng CNTT, khai những hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học.



## KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu đề tài của Luận văn, tác giả có thể rút ra một số kết luận sau đây:

- Việc nâng cao chất lượng dạy học các môn MTCS là điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng dạy học các môn kỹ thuật chuyên ngành cũng như nâng cao chất lượng đầu ra của SV theo học nghề TKĐH tại Khoa CNTT - Trường CĐNBKHN.

- Muốn nâng cao được chất lượng dạy học các môn MTCS thì cần phải có cơ sở lý luận đáng tin cậy và phải có những biện pháp cụ thể. Luận văn đã hệ thống hóa được những lý luận cơ bản về các môn học MTCS, về những hình thức và PPDH tích cực cũng như việc áp dụng những PPDH tích cực đó trong dạy học các môn MTCS như thế nào. Đồng thời, Luận văn cũng đưa ra được những biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng dạy học các môn MTCS.

- Việc thẳng thắn nêu ra những thực trạng yếu kém còn tồn tại cũng như chỉ rõ những nguyên nhân dẫn đến những thực trạng yếu kém đó trong dạy học MTCS tại Khoa CNTT - Trường CĐNBKHN là rất cần thiết, làm tiền đề cho việc nghiên cứu những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn MTCS.

- Qua nghiên cứu lý luận và nghiên cứu thực trạng dạy học các môn MTCS tại Khoa CNTT - Trường CĐNBKHN, tác giả đã đề xuất 4 biện pháp pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn MTCS như đã trình bày trong Luận văn. Khi tiến hành điều tra, khảo sát về tính cần thiết và tính khả của những biện pháp đã nêu, tác giả nhận được nhiều ý kiến đồng tình ủng hộ.

- Qua thực nghiệm sư phạm, tác giả thu được những thành quả rất đáng mừng. Kết quả cũng như thái độ học tập của SV có sự thay đổi rõ rệt theo chiều hướng tích cực. Điều này khẳng định tính hiệu quả, tính cần thiết và tính khả thi của những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn MTCS mà tác giả nghiên cứu, đề xuất.

Tóm lại, qua những kết luận đã nêu trên đây cùng với những kết quả nghiên cứu cụ thể của Luận văn, có thể khẳng định:

- Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài đã được giải quyết khá tốt.
- Mục đích nghiên cứu của đề tài đã bước đầu đạt được./.